TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN Ô** **THÀNH PHỐ C** Số:88/2023/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Ô, ngày 15 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 106/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Kim C1**, sinh năm 1975

Địa chỉ: Số 303, khu vực Thới H, phường Thới A, quận Ô, thành phố C.

Bị đơn: Ông **Lê Văn C2**, sinh năm 1974

Địa chỉ: Số 303, khu vực Thới H, phường Thới A, quận Ô, thành phố C.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81,82,83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Kim C1 và ông Lê Văn C2.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim C1 và ông Lê Văn C2 thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 04 người, gồm: Lê Thị Kim N, sinh ngày 14/10/2000 (nữ) đã trưởng thành; Lê Thị Kim H, sinh ngày 10/10/2006 (nữ), Lê Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 28/3/2013 (nam), Lê Nguyễn Thiên K, sinh ngày 11/7/2015 (nữ). Bà C1 đồng ý giao cho ông C2 trực tiếp nuôi dưỡng các người con tên Lê Thị Kim H, Lê Nguyễn Hoàng T, Lê Nguyễn Thiên K theo nguyện vọng của các con. Bà C1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho Bà C1 theo quy định chung của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự xác định không có.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Bà C1 tự nguyện chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003988 ngày 12/4/2023. Sau khi khấu trừ bà C1 được nhận lại số tiền 150.000 đồng *(*một trăm năm mươi ngàn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ô, thành phố C.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. C
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục T.H.A.DS Q. Ô;
- Các đương sự;
- UBND phường T,
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

THẨM PHÁN

Đã ký

Trần Văn Mẫn

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Số: 106/2023/TB-TLVA

Ô, ngày 18 tháng 4 năm 2023

THÔNG BÁO
VỀ VIỆC THỤ LÝ VỤ ÁN

Kính gửi: Ông **Lê Văn C2**, sinh năm: 1974

Địa chỉ: Số 303, khu vực Thới Hòa A, phường Thới An, quận Ô, Tp. C.

Ngày 18 tháng 4 năm 2023, Tòa án nhân dân quận Ô, thành phố C đã thụ lý vụ án hôn nhân và gia đình số: 106/2023/TLST-HNGĐ về việc " Tranh chấp ly hôn".

Theo đơn khởi kiện của bà **Nguyễn Thị Kim C1,** sinh năm 1975

Địa chỉ: Số 303, khu vực Thới Hòa A, phường Thới An, quận Ô, Tp. C.

Những vấn đề cụ thể người khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bao gồm:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim C1 xin ly hôn với ông Lê Văn C2.

- Về con chung: Có 04 con chung tên Lê Thị Kim Ngân, sinh ngày 14/10/2000 (nữ) đã trưởng thành, Lê Thị Kim Hương, sinh ngày 10/10/2006 (nữ), Lê Nguyễn Hoàng Thiên, sinh ngày 28/3/2013 (nam), Lê Nguyễn Thiên Kỳ, sinh ngày 11/7/2015 (nữ). Hiện đang sống chúng với gia đình, khi ly hôn bà C1 đồng ý ổn định cho ông C2 nuôi các con Lê Thị Kim Hương, Lê Nguyễn Hoàng Thiên, Lê Nguyễn Thiên Kỳ đến trưởng thành, bà C1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Kèm theo đơn khởi kiện, người khởi kiện đã nộp các tài liệu , các chứng cứ sau đây:

- Giấy kết hôn (Bản sao);

- Giấy khai sinh (Sao y);

- Căn cước công dân (Sao y).

Căn cứ vào Điều 196,199 Bộ luật Tố tụng Dân sự , Tòa án Nhân dân Quận Ô thông báo cho Viện kiểm sát quận Ô và nguyên đơn, bị đơn.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Thông báo này , bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (nếu có) phải phải nộp (gửi) cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mì nh đối với yêu cầu của nguyên đơn và tài liệu , chứng cứ kèm theo, yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập (nếu có). Trong trường hợp cần gia hạn, thì bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải có đơn đề nghị gia hạn gửi cho Tòa án nêu rõ lý do để cho Tòa án xem xét. Hết thời hạn này mà người được thông báo không có ý kiến gì đối với yêu cầu người khởi kiện , thì Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định của Pháp luật.

***Nơi nhận*:**
-VKSND quận Ô;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Trần Văn Mẫn

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 106/TB-TA

Ô, ngày 18 tháng 4 năm 2023

THÔNG BÁO
VỀ PHIÊN HỌP KIỂM TRA VIỆC GIAO NỘP,

TIẾP CẬN, CÔNG KHAI CHỨNG CỨ VÀ HÒA GIẢI.

Kính gửi: Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Kim C1,** sinh năm 1975

Địa chỉ: Số 303, khu vực Thới Hòa A, phường Thới An, quận Ô, Tp. C.

Bị đơn: Ông **Lê Văn C2**, sinh năm: 1974

Địa chỉ: Số 303, khu vực Thới Hòa A, phường Thới An, quận Ô, Tp. C.

Căn cứ vào các Điều 205; 206; 207; 208; 209 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi nghiên cứu hhồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 106/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2023.

Xét thấy vụ án không thuộc trường hợp không được hòa giải hoặc không tiến hành hòa giải được.

Vì các lẽ trên:

1. Thông báo cho các đương có tên nêu trên được biết:

Đúng 09 giờ 00 phút, ngày 05 tháng 5 năm 2023.

Có mặt tại trụ sở Tòa án Nhân dân Quận Ô (đường Lưu Hữu Phước, Phường Châu Văn Liêm, Quận Ô, TP Cần Thơ).

Để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

2. Nội dung phiên họp:

a) Kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ.

b) Nội dung các vấn đề hòa giải bao gồm: Quan hệ hôn nhân, về con chung và tài sản chung, nợ chung.

3. Nếu người được thông báo không có mặt đúng thời gian, địa điểm ghi trong thông báo này để tham gia hòa giải, Tòa án sẽ tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Trần Văn Mẫn

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN HÒA GIẢI

Hôm nay, Lúc 09 giờ 30, ngày 05 tháng 5 năm 2023

Tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Ô, thành phố C

Bắt đầu tiến hành hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 106/2023/TLST-HNGĐ *"Ly hôn"* ngày 18/4/2023.

I. Những người tiến hành tố tụng :

Thẩm phán – Chủ trì phiên hoà giải: Ông **Trần Văn Mẫn.**

Thư ký Tòa án ghi biên bản hòa giải: Ông **Phạm Anh Dũng.**

II. Những người tham gia phiên hòa giải:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Kim C1,** sinh năm 1975

Địa chỉ: Số 303, khu vực Thới Hòa A, phường Thới An, quận Ô, Tp. C.

- Bị đơn: Ông **Lê Văn C2**, sinh năm: 1974

Địa chỉ: Số 303, khu vực Thới Hòa A, phường Thới An, quận Ô, Tp. C.

(Các đương sự có mặt)

PHẦN THỦ TỤC BẮT ĐẦU HOÀ GIẢI

Thẩm phán phổ biến cho các đương sự biết các quy định của pháp luật có liên quan đến việc giải quyết vụ án để các bên liên quan liên hệ đến quyền, nghĩa vụ của mình, phân tích hậu quả pháp lý của việc hòa giải thành để họ tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý KIẾN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƯƠNG SỰ

***Nguyên đơn – Bà Nguyễn Thị Kim C1 trình bày:**

Chúng tôi được sự mai mối nên tôi và ông Lê Văn C2 tiến tới hôn nhân vào năm 1999, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Thới An, quận Ô, Tp C.

Thời gian đầu chúng tôi chung sống hạnh phúc. Sau đó đến năm 2022 trở lại đây thì chúng tôi phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, do ông C2 ghen tuông nên thường xuyên cự cãi, bất hòa về tình cảm, do đó hôn nhân không còn hạnh phúc, tôi và ông C2 có giành thời gian để hàn gắn lại tình cảm nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn ngày vàng trầm trọng hơn. Nay cảm thấy tình cảm của tôi đối với ông C2 không còn nữa, nhận thấy không thể hàn gắn được, cuộc sống hôn nhân không đem lại hạnh phúc nên tôi bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống và ly thân từ đó đến nay.

* *Về con chung*: Có 04 con chung tên Lê Thị Kim Ngân, sinh ngày 14/10/2000 (nữ) đã trưởng thành, Lê Thị Kim Hương, sinh ngày 10/10/2006 (nữ), Lê Nguyễn Hoàng Thiên, sinh ngày 28/3/2013 (nam), Lê Nguyễn Thiên Kỳ, sinh ngày 11/7/2015 (nữ). Hiện đang sống chúng với gia đình, khi ly hôn bà C1 đồng ý ổn định cho ông C2 nuôi các con Lê Thị Kim Hương, Lê Nguyễn Hoàng Thiên, Lê Nguyễn Thiên Kỳ đến trưởng thành, bà C1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

* *Tài sản chung*: Tự thỏa thuận, nên không yêu cầu giải quyết.

* *Nợ chung:* Không có, nên không yêu cầu giải quyết.

*** <u>Bị đơn- ông Lê Văn C2 trình bày</u>**:

Xác định quá trình chung sống cũng như thời gian kết hôn như bà C1 đã trình bày. Về mâu thuẫn trong cuộc sống gia đình như bà C1 đã trình bày là có, hai bên cũng có bất đồng quan điểm, cãi vã thường xuyên. Nay thấy tình cảm không còn, hôn nhân không thể hàn gắn nên anh cũng đồng ý ly hôn với bà C1.

* *Về con chung*: Ông xác định Có 04 con chung tên Lê Thị Kim Ngân, sinh ngày 14/10/2000 (nữ) đã trưởng thành, Lê Thị Kim Hương, sinh ngày 10/10/2006 (nữ), Lê Nguyễn Hoàng Thiên, sinh ngày 28/3/2013 (nam), Lê Nguyễn Thiên Kỳ, sinh ngày 11/7/2015 (nữ). Hiện đang sống chúng với gia đình, khi ly hôn tôi xin tiếp tục nuôi dưỡng các con đến trưởng thành, tôi đại diện con chung không yêu cầu bà C1 phải cấp dưỡng nuôi con.

* *Tài sản chung*: Tự thỏa thuận, nên không yêu cầu giải quyết.

* *Nợ chung:* Không có, nên không yêu cầu giải quyết.

NHỮNG NỘI DUNG ĐÃ ĐƯỢC CÁC ĐƯƠNG SỰ THỐNG NHẤT, KHÔNG THỐNG NHẤT

** Các đương sự tự nguyện thỏa thuận thống nhất toàn bộ nội dung vụ án, cụ thể như sau:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim C1 và ông Lê Văn C2 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Các đương sự xác định có 04 con chung tên Lê Thị Kim Ngân, sinh ngày 14/10/2000 (nữ) đã trưởng thành, Lê Thị Kim Hương, sinh ngày 10/10/2006 (nữ), Lê Nguyễn Hoàng Thiên, sinh ngày 28/3/2013 (nam), Lê Nguyễn Thiên Kỳ, sinh ngày 11/7/2015 (nữ). Các đương sự tự nguyện thỏa thuận thống nhất:

Giao con chung họ và tên Lê Thị Kim Hương, sinh ngày 10/10/2006 (nữ), Lê Nguyễn Hoàng Thiên, sinh ngày 28/3/2013 (nam), Lê Nguyễn Thiên Kỳ, sinh ngày 11/7/2015 (nữ) cho ông C2 trực tiếp nuôi dưỡng. Bà C1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom , chăm sóc , giáo dục con chung cho bà Nguyễn Thị Kim C1 không ai được quyền ngăn cản bà Nguyễn Thị Kim C1 thực hiện quyền này.

- Tài sản chung: Các đương sự xác định tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.; nợ chung: không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí các đương sự tự nguyện thỏa thuận thống nhất như sau:

Bà Nguyễn Thị Kim C1 nguyện nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0003988 ngày 12/4/2023 của Chi cục thi hành án Dân sự quận Ô, TP. C. Bà C1 được nhận lại số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án Dân sự quận Ô, TP. C.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

NHỮNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THEO YÊU CẦU
CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM GIA PHIÊN HÒA GIẢI

Không có.

Phiên hòa giải kết thúc vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 05 tháng 5 năm 2023. Các đương sự đã được nghe đọc, tự đọc biên bản và thống nhất ký tên.

CÁC ĐƯƠNG SỰ THAM GIA PHIÊN HỌP	THƯ KÝ TÒA ÁN GHI BIÊN BẢN PHIÊN HỌP	THẨM PHÁN CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP
	Phạm Anh Dũng	**Trần Văn Mẫn**

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Ô, ngày 05 tháng 5 năm 2023

BIÊN BẢN
GHI NHẬN SỰ TỰ NGUYỆN LY HÔN VÀ HÒA GIẢI THÀNH

Căn cứ khoản 5 Điều 211 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81,82,83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 05 tháng 5 năm 2023.

Xét thấy các đương sự thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết các vấn đề có tranh chấp trong vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 106/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2023.

Lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành các vấn đề có tranh chấp trong vụ án do các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án; cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim C1 và ông Lê Văn C2 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Các đương sự xác định có 04 con chung tên Lê Thị Kim Ngân, sinh ngày 14/10/2000 (nữ) đã trưởng thành, Lê Thị Kim Hương, sinh ngày 10/10/2006 (nữ), Lê Nguyễn Hoàng Thiên, sinh ngày 28/3/2013 (nam), Lê Nguyễn Thiên Kỳ, sinh ngày 11/7/2015 (nữ). Các đương sự tự nguyện thỏa thuận thống nhất:

Giao con chung họ và tên Lê Thị Kim Hương, sinh ngày 10/10/2006 (nữ), Lê Nguyễn Hoàng Thiên, sinh ngày 28/3/2013 (nam), Lê Nguyễn Thiên Kỳ, sinh ngày 11/7/2015 (nữ) cho ông C2 trực tiếp nuôi dưỡng. Theo nguyện vọng các cháu. Bà C1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom , chăm sóc , giáo dục con chung cho bà Nguyễn Thị Kim C1 không ai được quyền ngăn cản bà Nguyễn Thị Kim C1 thực hiện quyền này.

- Tài sản chung: Các đương sự xác định tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.; nợ chung: không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí các đương sự tự nguyện thỏa thuận thống nhất như sau:

Bà Nguyễn Thị Kim C1 nguyện nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0003988 ngày 12/4/2023 của Chi cục thi hành án Dân sự quận Ô, TP. C. Bà C1 được nhận lại số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án Dân sự quận Ô, TP. C.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, nếu đương sự nào có thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận trên đây, thì phải làm thành văn bản gửi cho Tòa án. Hết thời hạn này, nếu không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó, thì Tòa án ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự và quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Biên bản kết thúc cùng ngày.

Các đương sự	**Thư ký Tòa án**	**Thẩm phán**
tham gia phiên hòa giải	**ghi biên bản**	**Chủ trì phiên hòa giải**
	Phạm Anh Dũng	**Trần Văn Mẫn**

TÒA ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

QUẬN Ô
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN PHIÊN HỌP
KIỂM TRA VIỆC GIAO NỘP, TIẾP CẬN, CÔNG KHAI CHỨNG CỨ

Hôm nay ngày 05 tháng 5 năm 2023, vào hồi 09 giờ 00 phút.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô, thành phố C.

Bắt đầu tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ trong vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 106/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2023.

I. *Những người tiến hành tố tụng*:

Thẩm phán - Chủ trì phiên họp: Ông **Trần Văn Mẫn.**

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên họp: Ông **Phạm Anh Dũng.**

II. *Những người tham gia phiên họp*:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Kim C1,** sinh năm 1975

Địa chỉ: Số 303, khu vực Thới Hòa A, phường Thới An, quận Ô, Tp. C.

- Bị đơn: Ông **Lê Văn C2**, sinh năm: 1974

Địa chỉ: Số 303, khu vực Thới Hòa A, phường Thới An, quận Ô, Tp. C.

(Các đương sự có mặt)

PHẦN THỦ TỤC BẮT ĐẦU PHIÊN HỌP

- Thư ký Toà án báo cáo về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên họp đã được Toà án thông báo.

- Thẩm phán chủ trì phiên họp kiểm tra lại sự có mặt và căn cước của những người tham gia phiên họp.

- Thẩm phán chủ trì phiên họp phổ biến cho các đương sự về quyền và nghĩa vụ của họ.

KIỂM TRA VIỆC GIAO NỘP, TIẾP CẬN, CÔNG KHAI CHỨNG CỨ

1. Thẩm phán chủ trì phiên họp công bố tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

** Chứng cứ các đương sự cung cấp tài liệu, văn bản gồm:*

Tài liệu, văn bản của nguyên đơn:

- 01 Căn cước công dân (bản sao).

- Giấy chứng nhận kết hôn (bản sao)

- Bản tự khai (bản C2).

Tài liệu, văn bản của bị đơn:

- 01 Bản tự khai (bản C2);

- 01 Căn cước công dân (bản sao).

2. Ý kiến của các đương sự và người đại diện hợp pháp của các đương sự:

a) Yêu cầu và phạm vi khởi kiện, việc sửa đổi, bổ sung, thay đổi, rút yêu cầu khởi kiện, yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập; những vấn đề đã thống nhất, những vấn đề chưa thống nhất yêu cầu Tòa án giải quyết;

Nguyên đơn trình bày: Giữ nguyên ý kiến khởi kiện, không thay đổi, bổ sung hay rút đơn khởi kiện.

Thống nhất với những tài liệu, chứng cứ đã nộp trong hồ sơ vụ án, không yêu cầu cung cấp hay thu thập thêm tài liệu, chứng cứ nào khác.

- Chủ tọa hỏi bị đơn có cung cấp thêm chứng cứ nào không? Ông có ý kiến gì với các chứng cứ có trong hồ sơ không? Ông có yêu cầu phản tố đối với yêu cầu của nguyên đơn không? có yêu cầu gì khác không? Những vấn đề đã thống nhất, những vấn đề chưa thống nhất yêu cầu Tòa án giải quyết: Không có ý kiến.

Bị đơn trình bày: Thống nhất với những tài liệu, chứng cứ nguyên đơn giao nộp và do nguyên đơn cung cấp trong hồ sơ vụ án, không yêu cầu cung cấp hay thu thập thêm tài liệu, chứng cứ nào khác. Không có yêu cầu phản tố.

b) Tài liệu, chứng cứ đã giao nộp cho Tòa án và việc gửi tài liệu, chứng cứ cho đương sự khác;

Nguyên đơn thống nhất với những chứng cứ trên, không cung cấp chứng cứ gì thêm và cũng không trình bày gì thêm.

Bị đơn không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì có liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

c) Bổ sung tài liệu, chứng cứ; yêu cầu Tòa án thu thập tài liệu, chứng cứ; yêu cầu Tòa án triệu tập đương sự khác, người làm chứng và người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa: Không yêu cầu.

d) Những vấn đề khác mà đương sự thấy cần thiết: Không.

3. Nội dung khác (nếu có).

THẨM PHÁN XEM XÉT CÁC Ý KIẾN, GIẢI QUYẾT CÁC YÊU CẦU CỦA ĐƯƠNG SỰ VÀ QUYẾT ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Do các đương sự không có yêu cầu cung cấp hay thu thập thêm tài liệu, chứng cứ nào khác nên không xem xét.

Các đương sự đề nghị cho Hòa giải để thỏa thuận hướng giải quyết vụ án. Tòa án chấp thuận việc các bên hòa giải.

NHỮNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THEO YÊU CẦU CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM GIA PHIÊN HỌP

Không có.

Việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ kết thúc vào hồi 09 giờ 30 phút, ngày 05 tháng 5 năm 2023.

CÁC ĐƯƠNG SỰ THAM GIA PHIÊN HỌP	THƯ KÝ TÒA ÁN GHI BIÊN BẢN PHIÊN HỌP	THẨM PHÁN CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP
	Phạm Anh Dũng	**Trần Văn Mẫn**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ KHAI

Kính gửi: **Tòa án nhân dân quận Ô, thành phố C**

Tôi tên: **Lê Văn C2**, sinh năm 1974

Địa chỉ: Số 303, khu vực Thới Hòa A, phường Thới An, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

Với tư cách: *Bị đơn*.
Trong vụ kiện: *Xin ly hôn với bà Nguyễn Thị Kim C1*.

NỘI DUNG TỰ KHAI

Nguyên tôi và bà Nguyễn Thị Kim C1 là vợ chồng sống chung vào năm 1999. Cuộc hôn nhân này do mai mối và được sự đồng ý của hai bên gia đình đứng ra cưới gả, chúng tôi có đăng ký kết hôn tại Ủy ban Nhân dân Phường Thới An theo quy định của pháp luật.

Quá trình chung sống vợ chồng tôi có 04 con chung:

Thời gian đầu vợ chồng tôi sống rất hạnh phúc. Nhưng đến năm 2022 thì vợ chồng tôi phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không có tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên cự cãi. Tôi đã cố gắng hàn gắn lại tình cảm vợ chồng để duy trì hạnh phúc gia đình, nhưng đến nay tôi không thể chịu đựng thêm nữa, nên tôi muốn trả lại sự tự do cho nhau theo quy định của pháp luật.

Nay tôi làm bản tự khai này yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ô xem xét, giải quyết với yêu cầu sau:

+ **Về quan hệ hôn nhân:** Tôi đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị Kim C1.

+ Về con chung: Chúng tôi có 04 con chung tên Lê Thị Kim Ngân, sinh ngày 14/10/2000 (nữ) đã trưởng thành, Lê Thị Kim Hương, sinh ngày 10/10/2006 (nữ), Lê Nguyễn Hoàng Thiên, sinh ngày 28/3/2013 (nam), Lê Nguyễn Thiên Kỳ, sinh ngày 11/7/2015 (nữ). Hiện đang sống chúng với gia đình, khi ly hôn tôi xin tiếp tục nuôi dưỡng các con đến trưởng thành, tôi đại diện con chung không yêu cầu bà C1 phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung : Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

+ **Về nợ chung :** Không có , không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Ô, ngày 05 tháng 5 năm 2023

Người tự khai

Lê Văn C2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ KHAI

Kính gửi: **Tòa án nhân dân quận Ô, thành phố C**

Tôi tên: **Lê Thị Kim Hương**, sinh ngày 10/10/2006

Lê Nguyễn Hoàng Thiên, sinh ngày 28/3/2013

Lê Nguyễn Thiên Kỳ, sinh ngày 11/7/2015

Địa chỉ: Số 303, khu vực Thới Hòa A, phường Thới An, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

Với tư cách: *Người có quyền và lợi ích được bảo vệ.*

Trong vụ kiện: *Xin ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Kim C1 và ông Lê Văn C2.*

NỘI DUNG TỰ KHAI

Cha con tên Lê Văn C2, sinh năm 1974, mẹ con tên Nguyễn Thị Kim C1, sinh năm 1975. Sau khi cha mẹ chúng con ly hôn thì nguyện vọng chúng con được ở với cha. Chúng con kính mong quý Tòa xem xét và giải quyết cho chúng con. Chúng con xin chân thành cám ơn!

Ô, ngày 05 tháng 5 năm 2023

Người tự khai

Lê Thị Kim Hương **Lê Nguyễn Hoàng Thiên** **Lê Nguyễn Thiên Kỳ**